

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VTN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VTN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101627570

**3. Ngày thành lập:** 14/04/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

20 Tây Sơn, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0935573385

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới lao động và môi giới bất động sản)                           | 4610        |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                     | 4663        |
| 3.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).  | 6619        |
| 4.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).                                                                     | 7020        |
| 5.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                         | 7110        |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                    | 7410        |
| 7.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                         | 4931        |
| 8.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                              | 4933        |
| 9.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê | 5510(Chính) |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                            | 5610        |
| 11. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                    | 5621        |
| 12. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                     | 5630        |
| 13. | Đại lý du lịch                                                                                                                              | 7911        |
| 14. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                       | 7912        |
| 15. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                       | 8121        |
| 16. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                           | 8129        |
| 17. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                           | 4101        |
| 18. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                     | 4102        |
| 19. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                | 4212        |
| 20. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                  | 4299        |

**6. Vốn điều lệ:** 16.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông              | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                 | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | HỒ THỊ NGỌC<br>HUYỀN     | Diêm Tiêu, Thị<br>Trần Phú Mỹ,<br>Huyện Phú Mỹ,<br>Tỉnh Bình Định,<br>Việt Nam                     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000        | 500.000.000              | 3,125        | 0521990060<br>73                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                    | Tổng số                            | 50.000        | 500.000.000              | 3,125        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | LÊ THỊ<br>PHƯƠNG<br>THẢO | Khu phố Bình<br>Phú, Phường Hoài<br>Thanh Tây, Thị xã<br>Hoài Nhơn, Tỉnh<br>Bình Định, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000        | 500.000.000              | 3,125        | 0521980052<br>74                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                    | Tổng số                            | 50.000        | 500.000.000              | 3,125        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                   |                           |           |                |        |           |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN TRIỆU VĨ | Số 13 Ngõ Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.500.000 | 15.000.000.000 | 93,750 | 215294828 |
|   |                 |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |           |
|   |                 |                                                                                   | Tổng số                   | 1.500.000 | 15.000.000.000 | 93,750 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: NGUYỄN TRIÊU VĨ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/05/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 215294828

Ngày cấp: 26/03/2011

Nơi cấp: Công an Bình Định

Địa chỉ thường trú: *Thôn 9, Thị Trấn An Lão, Huyện An Lão, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 13 Ngõ Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định